SEO KYEONG UNIVERSITY
SINCE 1947



Học kỳ mùa xuân năm 2027

TUYỂN TÂN SINH VIÊN

SINH VIÊN CHUYỂN TIẾP

NGOẠI QUỐC

K-Beauty No.1



SINCE 1947
SEO KYEONG UNIVERSITY

Korean



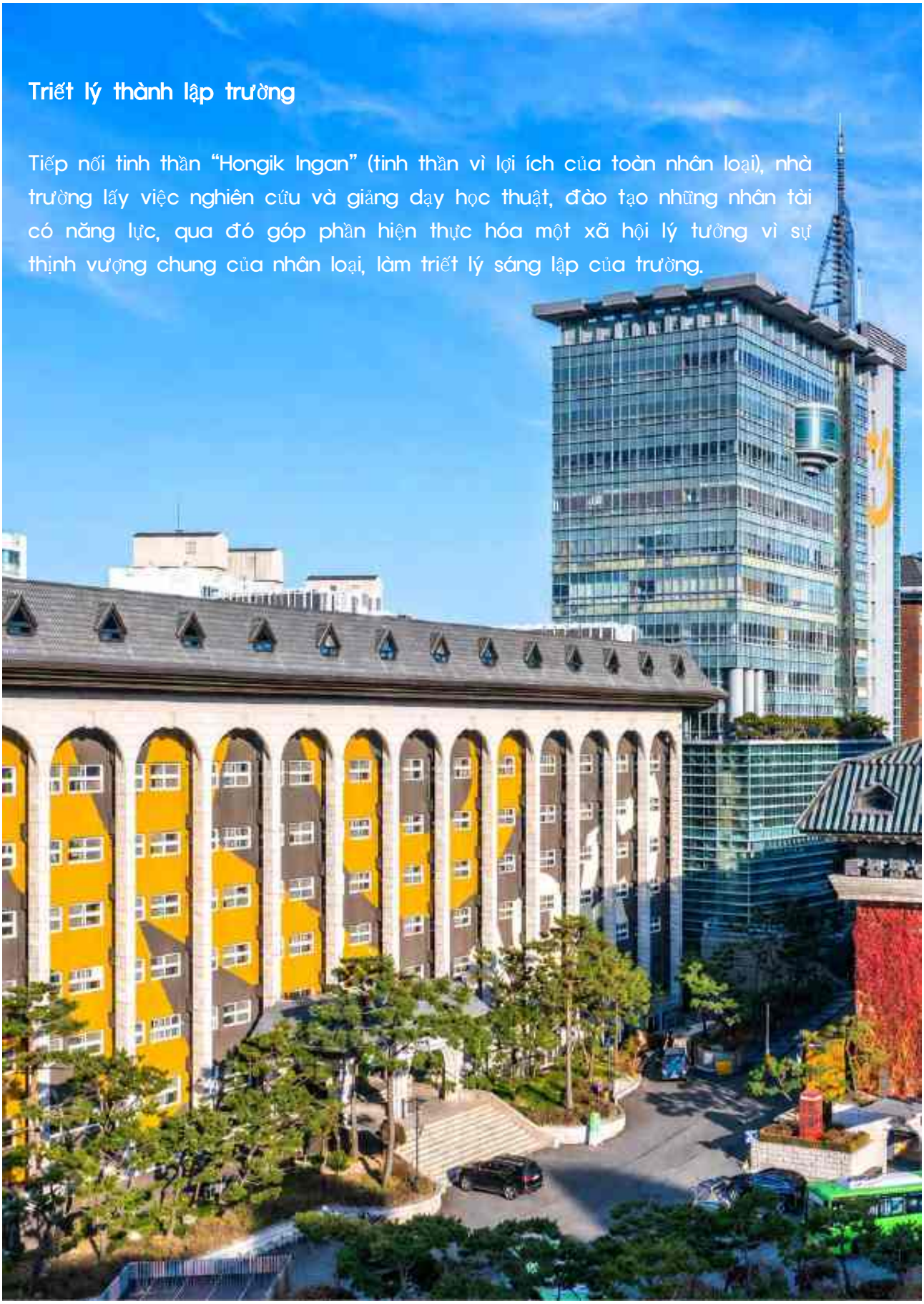
K-Culture



K-Dance No.1

Triết lý thành lập trường

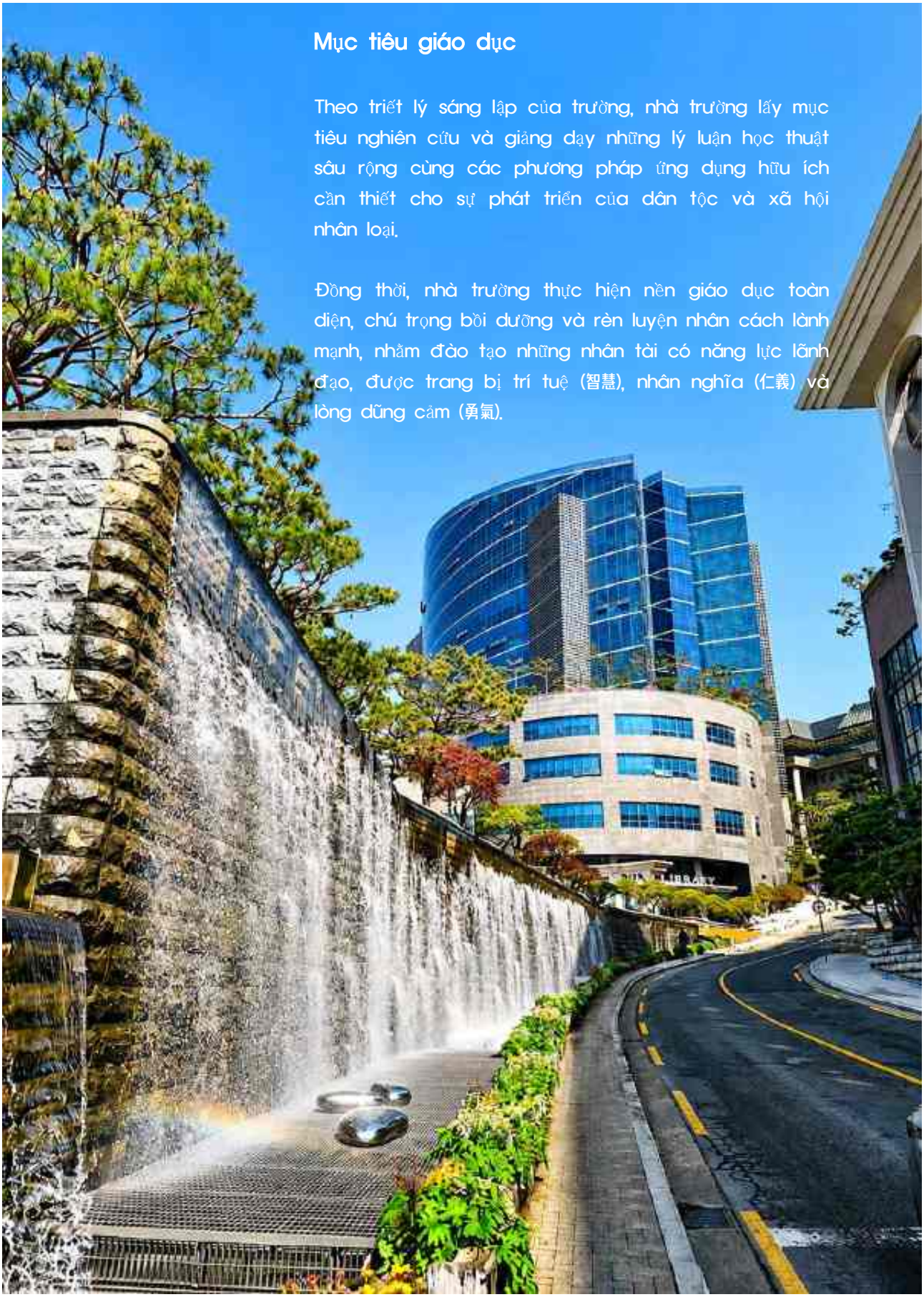
Tiếp nối tinh thần "Hongik Ingan" (tinh thần vì lợi ích của toàn nhân loại), nhà trường lấy việc nghiên cứu và giảng dạy học thuật, đào tạo những nhân tài có năng lực, qua đó góp phần hiện thực hóa một xã hội lý tưởng vì sự thịnh vượng chung của nhân loại, làm triết lý sáng lập của trường.



Mục tiêu giáo dục

Theo triết lý sáng lập của trường, nhà trường lấy mục tiêu nghiên cứu và giảng dạy những lý luận học thuật sâu rộng cùng các phương pháp ứng dụng hữu ích cần thiết cho sự phát triển của dân tộc và xã hội nhân loại.

Đồng thời, nhà trường thực hiện nền giáo dục toàn diện, chú trọng bồi dưỡng và rèn luyện nhân cách lành mạnh, nhằm đào tạo những nhân tài có năng lực lãnh đạo, được trang bị trí tuệ (智慧), nhân nghĩa (仁義) và lòng dũng cảm (勇氣).





1. Bảng tổng hợp ngành tuyển sinh và chỉ tiêu tuyển sinh. 2

2. Điều kiện ứng tuyển 6

3. Tiếp nhận hồ sơ 8

4. Hồ sơ cần nộp 9

5. Lịch xét tuyển. 15

6. Phương thức đăng ký . 18

7. Học bổng. 19

8. Các khoản mục ứng viên cần lưu ý 21

9. Thông tin về ký túc xá 23

10. Hướng dẫn về học phí 24

11. Hướng dẫn về nơi nộp hồ sơ 25

1. Bảng tổng hợp ngành tuyển sinh và chỉ tiêu tuyển sinh.

Sinh viên mới



1. Ngành tuyển sinh

(Các ngành được đánh dấu ★ và các ngành được hiển thị bằng màu đỏ hiện đang hoặc dự kiến sẽ tổ chức lớp dành riêng cho sinh viên nước ngoài.)

Đại học	Đơn vị tuyển sinh	
	Khoa	Chuyên ngành
Trường Đại học Hội tụ Toàn cầu	★ Khoa Quản trị Du lịch Toàn cầu	
	★ Khoa Thiết kế Tóc & Trang điểm	
	★ Khoa Trị liệu Sắc đẹp & Mỹ phẩm Toàn cầu	
	Khoa Hội tụ Toàn cầu 1	Chuyên ngành Quản trị Hội tụ Toàn cầu
		Chuyên ngành Biên phiên dịch Văn hóa Hàn-Pháp Liên ngành.
	Khoa Hội tụ Toàn cầu 2	★ Chuyên ngành Múa ứng dụng
		Chuyên ngành Thể thao & Công nghệ
		Chuyên ngành Quản lý Golf
		Chuyên ngành Khiêu vũ Thể thao Toàn cầu
Trường Đại học Nghệ thuật Biểu diễn	Khoa Nghệ thuật Biểu diễn	Biểu diễn người mẫu/ Thời trang sân khấu/ Nhạc kịch/ Kỹ thuật sân khấu/ Diễn xuất/ Đạo diễn
	★ Khoa Âm nhạc Ứng dụng	Sáng tác nhạc Thanh nhạc / Ca hát Nhạc cụ / Ca sĩ kiêm sáng tác nhạc
Trường Đại học Thiết kế & Truyền thông Hình ảnh	Khoa Thiết kế	LF - Thiết kế Phong cách sống VD - Thiết kế Thị giác
	Khoa Điện ảnh & Truyền hình	
	Khoa Quảng cáo, Quan hệ công chúng & Truyền thông Hình ảnh	
Trường Đại học Hội tụ Tương lai	Khoa Hội tụ Tương lai 1 / 2	
	Khoa Chuyên ngành Tự do	
Trường Đại học Hội tụ / Liên ngành	Khoa Nghệ thuật & Công nghệ	Chuyên ngành Thể thao & Công nghệ
Trường Đại học Nghệ thuật Biểu diễn	Khoa Âm nhạc	Piano / Nhạc cụ giao hưởng
	Khoa Nghệ thuật Múa	Múa Hàn Quốc

※ Các khoa ngoại trừ chữ màu đỏ ở trên hiện chỉ tuyển sinh và vận hành cho sinh viên người Hàn Quốc trong chỉ tiêu.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh hệ sinh viên mới

- Chỉ tiêu tuyển sinh không bị giới hạn, nhà trường sẽ tuyển chọn số lượng thí sinh phù hợp với khả năng tiếp nhận của trường.

- Đối với Trường Đại học Nghệ thuật Biểu diễn, Trường Đại học Thiết kế & Hình ảnh và một số trường/khoa khác, việc có tổ chức kỳ tuyển sinh hay không sẽ được quyết định dựa trên chương trình đào tạo của từng trường/khoa và số lượng thí sinh đăng ký theo từng phương thức tuyển sinh. Do đó, việc tuyển sinh có thể bị hủy.

- Đối với Trường Đại học Nghệ thuật Biểu diễn, trước khi tiến hành phỏng vấn, nhà trường có thể yêu cầu thí sinh nộp trước video phần thi năng khiếu/thực hành.



Nhập học chuyển tiếp.



1. Ngành tuyển sinh

(Các ngành được đánh dấu ★ và các ngành được hiển thị bằng màu đỏ hiện đang hoặc dự kiến sẽ tổ chức lớp dành riêng cho sinh viên nước ngoài.)

Đại học	Đơn vị tuyển sinh	
	Khoa	Chuyên ngành
Trường Đại học Hội tụ Toàn cầu	★ Khoa Quản trị Du lịch Toàn cầu	Có thể chuyển tiếp vào năm 2
	★ Ngành Thiết kế Tóc & Trang điểm	
	★ Ngành Trị liệu Sắc đẹp & Mỹ phẩm Toàn cầu	
	★ Khoa Âm nhạc Ứng dụng	
Trường Đại học Hội tụ / Liên ngành	Chuyên ngành Thể thao & Công nghệ	
Trường Đại học Hội tụ Tương lai	★ Khoa Quản trị Du lịch Toàn cầu	Có thể chuyển tiếp vào năm 3
Trường Đại học Nghệ thuật Làm đẹp	★ Ngành Thiết kế Tóc & Trang điểm	
	★ Ngành Trị liệu Sắc đẹp & Mỹ phẩm Toàn cầu	
Trường Nghệ thuật Biểu diễn	★Múa ứng dụng	
	★Khoa Âm nhạc ứng dụng	Sáng tác nhạc / Thanh nhạc / Nhạc cụ /Ca sĩ kiêm nhạc sĩ sáng tác
	Diễn xuất nhạc kịch / Diễn xuất người mẫu	Có thể chuyển tiếp vào năm 2, 3
	Thời trang sân khấu / Kỹ thuật sân khấu	Chỉ có thể chuyển tiếp vào năm 2
Trường Thiết kế & Truyền thông Hình ảnh	LF – Thiết kế phong cách sống	

2. Chỉ tiêu tuyển sinh diện chuyển tiếp

※ Không giới hạn số lượng tuyển sinh, nhà trường sẽ tuyển chọn số lượng sinh viên phù hợp với khả năng tiếp nhận của trường.

※ Chuyển tiếp vào năm 2: Chỉ những đối tượng sau mới được phép đăng ký:

Sinh viên đã hoàn thành (hoặc dự kiến hoàn thành) 1 năm học tại trường đại học hệ 4 năm ở Hàn Quốc; hoặc Sinh viên đã tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) trường cao đẳng chuyên môn (전문대학) tại Hàn Quốc.

※ Đối với sinh viên người nước ngoài đang theo học tại trường đại học ở nước ngoài, việc có đủ điều kiện đăng ký hay không sẽ được quyết định dựa trên hệ thống đào tạo và số tín chỉ của trường đang theo học. Trong một số trường hợp, đơn đăng ký có thể bị hủy.

2. Điều kiện ứng tuyển

1. Điều kiện xét tuyển dành cho sinh viên mới.

1) Là sinh viên người nước ngoài thuần túy, có cả cha và mẹ đều là người nước ngoài, đồng thời đã hoàn thành chương trình giáo dục tương đương tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông tại Hàn Quốc hoặc ở nước ngoài.

2) Là người đã có (hoặc dự kiến sẽ có) chứng chỉ năng lực tiếng Hàn (TOPIK). (Khối Khoa học xã hội & Nhân văn: TOPIK cấp 4 trở lên , Khối Nghệ thuật & Thể thao: TOPIK cấp 3 trở lên)

→ Dự kiến ưu tiên tuyển trước những thí sinh đạt các cấp độ TOPIK trên.

Phân loại	Khối Nhân văn / Xã hội / Khoa học - Kỹ thuật	Khối Nghệ thuật & Thể thao	Nhập học có điều kiện (áp dụng chung cho tất cả các ngành)
Tân sinh viên	TOPIK cấp 3 trở lên	TOPIK cấp 2 trở lên	Thí sinh vượt qua kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Hàn do trường tổ chức và người có TOPIK cấp 2 phải hoàn thành khóa học tiếng Hàn bắt buộc dành cho tân sinh viên của trường trong 1 năm (2 học kỳ).
Khi tốt nghiệp	TOPIK cấp 4 trở lên	TOPIK cấp 3 trở lên	

※ Bài kiểm tra đánh giá năng lực tiếng Hàn do Trung tâm Giáo dục Ngôn ngữ và Văn hóa của trường tổ chức có thể được thực hiện trực tuyến đối với thí sinh đang ở nước ngoài.

- Các quốc gia khác: Thi trực tuyến (online).
- Sinh viên đang lưu trú tại Hàn Quốc: Bắt buộc phải thi trực tiếp tại trường.
- Lệ phí: 70.000 won (số tài khoản được chỉ định sẽ thông báo riêng).

2. Điều kiện đăng ký chuyển tiếp

1) Người đã đáp ứng điều kiện đăng ký nhập học mới (신입학) và thuộc một trong các đối tượng sau: Đã hoặc dự kiến tốt nghiệp cao đẳng chuyên môn hệ 2 hoặc 3 năm tại Hàn Quốc/nước ngoài; hoặc dự kiến hoàn thành ít nhất 2 năm (4 học kỳ) tại đại học hệ 4 năm ở Hàn Quốc/nước ngoài.
2) Người đã có chứng chỉ năng lực tiếng Hàn (TOPIK).

Phân loại	Khối Nhân văn / Xã hội / Khoa học - Kỹ thuật	Khối Nghệ thuật & Thể thao
Điều kiện chung đối với sinh viên chuyển tiếp và tốt nghiệp.	TOPIK cấp 4 trở lên	TOPIK cấp 3 trở lên

Những lưu ý về điều kiện đăng ký

◑ Người có hai quốc tịch và người không có quốc tịch không được phép đăng ký.
(Tuy nhiên, nếu tại thời điểm đăng ký vẫn là người có hai quốc tịch nhưng dự kiến từ bỏ quốc tịch Hàn Quốc trước ngày 26/10/2026 — thời điểm xác định điều kiện nhập học — thì có thể được công nhận có điều kiện. Thời gian theo học chỉ được tính từ thời điểm thí sinh có quốc tịch nước ngoài.)
◑ Chỉ công nhận quá trình giáo dục chính quy được xác định là có trình độ học vấn tương đương theo luật và quy định giáo dục của quốc gia tương ứng.
◑ Không công nhận trình độ học vấn đạt được thông qua: Kỳ thi lấy bằng tương đương tốt nghiệp THPT (검정고시) trong hoặc ngoài Hàn Quốc, Homeschooling (tự học tại nhà), Giáo dục trực tuyến/cyber (Internet), Giáo dục thường xuyên/suốt đời và các hình thức tương tự.

★ Chứng chỉ năng lực tiếng Hàn TOPIK được chấp nhận kết quả đến:
Kỳ thi PBT TOPIK lần thứ 109 — công bố kết quả ngày 22/12/2026.
Kỳ thi IBT TOPIK lần thứ 16 — công bố kết quả ngày 18/12/2026.

3. Cách thức nộp hồ sơ đăng ký và phương thức xét tuyển

1. Thời hạn

Phương thức nộp hồ sơ	Thời gian
Nộp trực tiếp và qua đường bưu điện	Từ 10:00 ngày 02/11/2026 (Thứ Hai) đến 17:00 ngày 20/11/2026 (Thứ Sáu)

2. Lệ phí xét tuyển

Ngành/đơn vị tuyển sinh	Phương thức xét tuyển	Lệ phí xét tuyển (won)
Tất cả các ngành	Phỏng vấn 100%	200,000

Ngân hàng Shinhan: 140-001-300980, "서경대학교 (Đại học Seokyeong)"

→ Bắt buộc phải chuyển khoản bằng chính tên của người đăng ký.

Lệ phí xét tuyển sau khi đã nộp sẽ không được hoàn lại trong bất kỳ trường hợp nào.

※ Thí sinh tham gia bài kiểm tra đánh giá tiếng Hàn của Trung tâm Giáo dục Ngôn ngữ và Văn hóa của trường phải nộp phí tham gia kỳ thi riêng, ngoài lệ phí xét tuyển.

※ Nhà trường sẽ đánh giá năng lực học tập, quá trình học vấn, khả năng tài chính, v.v. Nếu qua kết quả xét tuyển, nhà trường nhận thấy thí sinh thiếu đáng kể năng lực học tập và có thể gặp khó khăn trong việc theo học tại trường, nhà trường có thể không tuyển thí sinh đó dù số lượng tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu.

※ Thí sinh không tham dự phỏng vấn sẽ bị đánh trượt.

※ Đối với các ngành Nghệ thuật & Thể thao, nhà trường có thể yêu cầu kiểm tra thực hành/năng khiếu trong buổi phỏng vấn. Điểm kiểm tra thực hành sẽ được tính vào điểm phỏng vấn.

※ Một số ngành/khoa thuộc khối Nghệ thuật & Thể thao có thể yêu cầu portfolio (hồ sơ năng lực/tác phẩm).

※ Nếu điểm phỏng vấn (bao gồm cả điểm kiểm tra thực hành) thấp hơn mức điểm tiêu chuẩn quy định cho từng ngành, thí sinh sẽ bị loại.



3. Những lưu ý khi nộp hồ sơ đăng ký

1. Trước khi nộp hồ sơ, vui lòng kiểm tra kỹ điều kiện đăng ký dự tuyển riêng của mình.
2. Sau khi hoàn tất việc nộp hồ sơ, không thể thay đổi thông tin đã khai hoặc hủy hồ sơ; lệ phí xét tuyển sẽ không được hoàn lại.
3. Mọi bất lợi phát sinh do ghi sai, bỏ sót, khai nhầm thông tin, thiếu hồ sơ, nộp hồ sơ quá hạn, v.v. sẽ do thí sinh tự chịu trách nhiệm.
4. Thí sinh không nộp hồ sơ đầy đủ hoặc qua kết quả thẩm định không đáp ứng điều kiện đăng ký dự tuyển sẽ bị loại khỏi quá trình xét tuyển và xử lý là không trúng tuyển.

4. Hồ sơ chung dành cho tân sinh viên và sinh viên chuyển tiếp

Phân loại	STT	Hồ sơ cần nộp	Chú thích
Mẫu đơn theo mẫu quy định của trường	1	Đơn đăng ký nhập học trực tuyến (1 bản)	Sau khi đăng ký nhập học trực tuyến, in ra và nộp bản giấy
	2	Giấy cam kết chi trả chi phí du học (유학경비부담서약서) Giấy đồng ý xác minh trình độ học vấn (학력조회동의서)	Tải mẫu đơn từ website của trường
Chứng nhận học lực	3	Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (bản công chứng dịch thuật và xin Apostille). 1 bản	· Nếu là sinh viên dự kiến tốt nghiệp, trước tiên phải nộp Giấy chứng nhận dự kiến tốt nghiệp (không cần Apostille). Sau đó, trước khi bắt đầu học kỳ, bắt buộc phải nộp Bằng tốt nghiệp/Giấy chứng nhận tốt nghiệp (bắt buộc có Apostille). · Nếu chuyển tiếp mà chưa tốt nghiệp đại học hệ 4 năm hoặc hệ 2 năm, thì trình độ học vấn cao nhất được tính là "tốt nghiệp THPT".
	4	Bảng điểm toàn bộ quá trình học THPT (học bạ)	Dịch thuật công chứng. Cần có dấu Apostille. (Bản dịch thuật dịch sang tiếng hàn hoặc tiếng anh) Lưu ý dành cho sinh viên chuyển tiếp: Đã tốt nghiệp đại học: Không cần học bạ THPT (C3). Chưa tốt nghiệp đại học và nhập học theo diện học tiếp: Cần học bạ THPT
Giấy chứng nhận quốc tịch	5	Giấy khai sinh và giấy chứng minh quan hệ gia đình (CTO7) (1 Bản)	Bản giấy chứng nhận quan hệ thân nhân do cơ quan chính phủ của quốc gia mà học sinh và phụ huynh thuộc về cấp (dịch thuật, công chứng)

Giấy chứng nhận quốc tịch	6	Bản sao căn cước của phụ huynh và học sinh (mỗi thứ 1 bản) Bản sao hộ chiếu của học sinh **(1 bản)**	※ Bản sao cccd cần nộp kèm bản dịch sang tiếng Anh hoặc tiếng Hàn có công chứng (hộ chiếu học sinh thì không cần)
	7	Visa hoặc thẻ đăng ký người nước ngoài (bản sao), mỗi loại 1 bản	Chỉ người thuộc diện áp dụng mới cần nộp.
Giấy chứng nhận năng lực tiếng Hàn	8	Bảng điểm TOPIK: 1 bản 2 Giấy chứng nhận đang học (hoàn thành) tại học viện ngôn ngữ, giấy chứng nhận chuyên cần và bảng điểm: mỗi loại 1 bản	1. Bảng điểm TOPIK: 1 bản. 2. Người có visa D-4: giấy chứng nhận đang học tại học viện ngôn ngữ, giấy chứng nhận điểm danh và bảng điểm: mỗi loại 1 bản.(어학원 재학증명서, 출석증명서, 성적증명서)
Chứng minh tài chính.	9	Giấy tờ chứng minh khả năng tài chính và giấy xác nhận số dư ngân hàng	※ Trường hợp bố mẹ đang cư trú tại Hàn Quốc. Giấy chứng nhận nộp thuế thu nhập (갑근세), thẻ bảo hiểm y tế, giấy xác nhận đang làm việc: mỗi loại 1 bản gốc. ※ Giấy xác nhận số dư ngân hàng: nộp 2 lần. - Lần 1 - bản scan: Nộp sau ngày 26/10/2026. Số dư tối thiểu 20.000.000 KRW. Tài khoản đứng tên sinh viên hoặc bố/mẹ. Có thể do ngân hàng trong hoặc ngoài Hàn Quốc cấp. Nộp 1 bản scan

Chứng minh tài chính	9	Giấy tờ chứng minh khả năng tài chính và giấy xác nhận số dư ngân hàng	- Lần 2 – bản gốc: Giấy xác nhận được cấp sau ngày 30/12/2026. Số dư tối thiểu 20.000.000 KRW. Tài khoản đứng tên sinh viên hoặc bố/mẹ. Nộp 1 bản gốc. (Không cần nộp trong thời gian đăng ký hồ sơ; trường sẽ thông báo chi tiết sau khi công bố kết quả.) ※ Nếu sinh viên đã đăng ký thẻ cư trú người nước ngoài và đang ở Hàn Quốc, chỉ chấp nhận giấy xác nhận số dư ngân hàng Hàn Quốc đứng tên sinh viên.
Khác	10	※ Tất cả giấy tờ bằng ngôn ngữ không phải tiếng Hàn cần Apostille phải được dịch sang tiếng Hàn hoặc tiếng Anh và công chứng, sau đó nộp cùng bản gốc. ※ Sau này, nếu cần giấy tờ để xác minh thông tin, trường có thể yêu cầu bổ sung. ※ Sinh viên xin visa tại nước ngoài phải cấp 2 bản giấy chứng nhận học lực và giấy xác nhận số dư ngân hàng: 1 bản nộp cho trường. 1 bản sinh viên trực tiếp nộp cho Lãnh sự quán khi xin visa. Các giấy tờ cần thiết để xin visa có thể khác nhau tùy từng quốc gia.	



Hồ sơ cần nộp (giấy tờ bổ sung cho sinh viên chuyển tiếp)

Phân loại	STT	Hồ sơ cần nộp	Ghi chú
Xác nhận học lực	1	Bằng tốt nghiệp trường đại học trước (bản công chứng và giấy chứng nhận xác thực): 1 bản	Trường hợp là người chuẩn bị tốt nghiệp (chưa có bằng chính thức), trước tiên phải nộp giấy chứng nhận dự kiến tốt nghiệp đã được đã được dịch thuật công chứng (không cần Apostille) Tuy nhiên sau đó bắt buộc phải nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp (bằng tốt nghiệp) đã được chứng nhận (hợp pháp hóa/apostille) trước ngày khai giảng.
	2	Bảng điểm toàn bộ quá trình học tại trường đại học trước (tiếng Anh hoặc tiếng Hàn): 1 bản	Bảng điểm phải ghi rõ số tín chỉ đã đạt và số tín chỉ cần hoàn thành để tốt nghiệp.Yêu cầu Apostille

Lưu ý chung khi nộp hồ sơ

1 Người dự kiến tốt nghiệp

- Có thể nộp Giấy chứng nhận dự kiến tốt nghiệp trước khi nộp đơn đăng ký.
- Sau khi trúng tuyển và trước khi khai giảng, bắt buộc phải nộp bổ sung Giấy chứng nhận tốt nghiệp chính thức cùng các xác nhận học vấn cần thiết.

2 Thí sinh nộp hồ sơ chuyển tiếp

- Trường hợp chuyển tiếp khi chưa tốt nghiệp đại học hệ 4 năm hoặc 2 năm, trình độ học vấn cuối cùng về nguyên tắc sẽ được tính là tốt nghiệp THPT.
- Bảng điểm đại học trước đó bắt buộc phải hiển thị rõ số tín chỉ đã tích lũy và tổng số tín chỉ yêu cầu để tốt nghiệp.

3 Công chứng dịch thuật

- Về nguyên tắc, các giấy tờ được cấp bằng ngôn ngữ khác ngoài tiếng Hàn hoặc tiếng Anh phải nộp kèm bản dịch thuật công chứng sang tiếng Hàn hoặc tiếng Anh.
- Tuy nhiên, ngoại lệ đối với trường hợp được công nhận riêng như một số giấy tờ gốc bằng tiếng Nhật của thí sinh Nhật Bản.

4	Apostille

- Các giấy tờ yêu cầu Apostille phải được chứng nhận Apostille trên bản gốc trước khi nộp.
- Đối với các quốc gia không tham gia Công ước Apostille, thực hiện theo thủ tục Hợp pháp hóa lãnh sự của từng quốc gia hoặc quy trình xác nhận học vấn riêng.

5	Giấy chứng nhận số dư tài khoản ngân hàng

- Đứng tên sinh viên hoặc bố/mẹ
- Từ 20.000.000 KRW (Won) trở lên
- Tiêu chuẩn ngày cấp được công nhận có thể thay đổi tùy theo từng đợt tuyển sinh, do đó bắt buộc phải kiểm tra kỹ Hướng dẫn tuyển sinh của kỳ tương ứng
- Đối với sinh viên đã hoàn thành đăng ký người nước ngoài tại Hàn Quốc, tùy trường hợp có thể chỉ công nhận Giấy chứng nhận số dư ngân hàng trong nước (Hàn Quốc) đứng tên chính chủ sinh viên

6	Trường hợp xin Visa D-2 tại nước ngoài

- Khuyến nghị chuẩn bị khoảng 2 bản đối với Giấy xác nhận học vấn và Giấy chứng nhận số dư tài khoản ngân hàng
- 1 bản nộp cho Trường Đại học, 1 bản nộp cho Cơ quan đại diện ngoại giao Hàn Quốc (Đại sứ館/Lãnh sự館) khi nộp hồ sơ xin Visa
- Tiêu chuẩn ngày cấp được công nhận có thể thay đổi tùy theo từng đợt tuyển sinh, do đó bắt buộc phải kiểm tra kỹ Hướng dẫn tuyển sinh của kỳ tương ứng
- Hồ sơ nộp xin Visa có thể yêu cầu bổ sung tùy theo Đại sứ quán/Tổng Lãnh sự quán Hàn Quốc tại từng quốc gia









Danh sách kiểm tra (Checklist) phân loại theo từng quốc gia (Việt Nam, Myanmar, Các quốc gia khác)

Phân loại	STT	Hồ sơ nộp	Sinh viên mới	Chuyển tiếp	Công chứng	Ghi chú
Hồ sơ đăng ký	1□	Đơn đăng ký nhập học trực tuyến	○	○		đăng ký trực tuyến
	2□	Bản cam kết chi trả chi phí du học	○	○		Mẫu của trường
	3□	Đơn đồng ý tra cứu thông tin học vấn	○	○		Mẫu của trường
Học vấn	4□	Bằng tốt nghiệp THPT	○	Nếu thuộc diện này	Yêu cầu Apostille	dịch thuật sang tiếng hàn hoặc tiếng anh rồi công chứng
	5□	Bảng điểm học tập toàn khóa Cấp 3(học bạ)	○	Nếu thuộc diện này	Yêu cầu Apostille	dịch thuật sang tiếng hàn hoặc tiếng anh rồi công chứng
	6□	Bằng tốt nghiệp đại học đã học		○	Yêu cầu xác minh học vấn	Yêu cầu Apostille
	7□	Bảng điểm quá trình học tập tại đại học trước đó		○	Yêu cầu Apostille	Bản tiếng Anh, có hiển thị số tín tích lũy
Quan hệ gia đình	8□	Giấy chứng nhận quan hệ gia đình	○	○	dịch thuật công chứng	Giấy khai sinh của học sinh và CTO7
Xác minh nhân thân	9□	Bản photo hộ chiếu sinh viên	○	○		
	10□	Hộ chiếu hoặc giấy tờ quốc tịch của bố mẹ	○	○	dịch thuật công chứng đối với CCCD	Trường hợp khó nộp hộ chiếu của bố mẹ: Cần nộp CMND/CCCD do chính phủ nước sở tại cấp
	13□	Bản sao thẻ đăng ký người nước ngoài	Nếu thuộc diện này	Nếu thuộc diện này		Người đang cư trú tại Hàn Quốc
Viện ngôn ngữ	14□	Bảng điểm TOPIK	Nếu thuộc diện này	Nếu thuộc diện này		Theo quy định về điều kiện dự tuyển
	15□	Giấy chứng nhận đang học, điểm danh và bảng điểm viện ngôn ngữ	Nếu thuộc diện này	Nếu thuộc diện này		Nộp đối với người có visa D-4
Tài chính	16□	Xác nhận số dư tài khoản ngân hàng	○	○	Bản tiếng Anh	Mang tên học sinh hoặc bố mẹ, từ 20 triệu KRW trở lên

"Bằng tốt nghiệp (Giấy chứng nhận tốt nghiệp): Quốc gia tham gia Công ước Apostille phải nộp bản Apostille; quốc gia không tham gia phải nộp bản Hợp pháp hóa lãnh sự tại Cơ quan đại diện ngoại giao Hàn Quốc ở nước sở tại, hoặc phải có xác nhận học vấn riêng.

5. Lịch tuyển sinh

1. Phương thức xét tuyển & Lệ phí tuyển sinh

Nội dung	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
Nộp đơn đăng ký	02.11.2026 (Thứ Hai) ~ 20.11.2026 (Thứ Sáu) (10:00 ~ 17:00)	Tại văn phòng Giáo dục quốc tế(국제교류처)Tầng 11, Tòa 유담관	※ Đăng ký trực tuyến trên trang chủ 국제교류처 ※ Các giấy tờ khác như Học vấn, Gia đình, Tài chính... nộp qua đường bưu điện
Nộp hồ sơ	Đến 17:00 ngày 20.11.2026 (Thứ Sáu)	Tại văn phòng Giáo dục quốc tế(국제교류처)Tầng 11, Tòa 유담관	• Chỉ áp dụng cho đối tượng nộp hồ sơ đã hoàn thành đăng ký trực tuyến trong thời hạn. • Trường hợp không nộp sẽ bị xử lý không trúng tuyển (đánh trượt).
Bài Test đánh giá năng lực tiếng hàn	11.12.2026 (Thứ Sáu)	Tại văn phòng Giáo dục quốc tế (국제교류처) Tầng 11, Tòa 유담관 & Tài khoản ZOOM	•Thi trực tiếp (Offline) đối với người đang cư trú tại Hàn Quốc • Thi trực tuyến (Online) đối với người đang cư trú tại nước ngoài
Phỏng vấn	17.12.2026 (Thứ Năm) ~ 24.12.2026 (Thứ Năm)	Địa điểm do trường quy định (Dự kiến: Tòa 유담관,문예관, ZOOM)	• Lịch trình đã thông báo không thể thay đổi • Vui lòng mang theo giấy tờ tùy thân (CCCD/Hộ chiếu)
Thông báo kết quả trúng tuyển	Dự kiến 14:00 ngày 30.12.2026 (Thứ Tư)	Mục Thông báo dành cho du học sinh nước ngoài	• Không thông báo kết quả trúng tuyển đến từng cá nhân • Cấp Giấy chứng nhận trúng tuyển và Thông báo nộp học phí

Nộp học phí chính thức	31.12.2026 (Thứ Năm) ~ 05.01.2027 (Thứ Ba) (Trước giờ đóng cửa ngân hàng)	Tài khoản ảo Ngân hàng Shinhan	• Nộp qua tài khoản ảo • Trường hợp không nộp trong thời hạn quy định sẽ bị xử lý không trúng tuyển (hủy kết quả)
Cấp Thư mời nhập học	06.01.2027 (Thứ Tư) ~ 11.01.2027 (Thứ Hai)	Nhập dữ liệu vào Hệ thống thông tin du học sinh	• Chỉ cấp lần lượt cho những người đã hoàn thành nộp học phí
Chuyển đổi sang Visa D-2	12.01.2027 (Thứ Ba) ~ 19.01.2027 (Thứ Ba)	Tại văn phòng Giáo dục quốc tế (국제교류처) Tầng 11, Tòa 유담관	• Bảng điểm Viện ngôn ngữ (có thể hiện tỷ lệ chuyên cần) • Bảng điểm và Giấy chứng nhận đang học tại trường đại học trước đó (Chỉ áp dụng cho đối tượng đăng ký chuyển tiếp) • Bắt buộc phải duy trì tỷ lệ chuyên cần tại Viện ngôn ngữ từ 70% trở lên cho đến khi hoàn tất chuyển đổi sang visa D-2
Buổi hướng dẫn cho tân sinh viên & sinh viên chuyển tiếp	22.02.2027 (Thứ Hai) ~ 26.02.2027 (Thứ Sáu)	Dự kiến tại tòa nhà của từng khoa	• Hướng dẫn sinh hoạt học đường • Đăng ký tín chỉ (đăng ký môn học) • Đăng ký làm thẻ sinh viên • Nhận phòng ký túc xá & Khám sức khỏe... • Lịch trình có thể thay đổi tùy theo từng khoa
Khai giảng	02.03.2027 (Thứ Ba)		

※ Bắt buộc phải đăng ký trực tuyến (online)

※ Đăng ký trực tuyến trên trang chủ Phòng Quan hệ Quốc tế
https://apps.skuniv.ac.kr/skuintl/loginForm.sku

※ Người phụ trách hỗ trợ đăng ký trực tuyến theo từng quốc gia (ngôn ngữ)

- Phụ trách tiếng Trung

Kim Hyun-jung (김현정): 02-940-7672

Maeng Il-bi (맹일비): 02-940-7674

- Phụ trách tiếng Việt

Vũ Thị Thùy Linh (부티튀린): 02-940-7674

Lê Diệu Khánh (레디에우칸): 02-940-7674

- Phụ trách tiếng Miến Điện (Myanmar)

May Mon (메이몬): 02-940-7687

- Phụ trách tiếng Anh

Park Hye-min (박혜민): 02-940-7687

- Phụ trách tiếng Nhật

Sasaki Myu (사사키 뮤): 02-940-7687

Ogawa Hana (오가와 하나): 02-940-7674

- Phụ trách các quốc gia khác

Ahn Byung-hak (안병학): 02-940-7671

LET'S GO SEOKYEONG



SEO KYEONG UNIVERSITY SINCE 1947

6. Phương thức đăng ký

STT	Nội dung	Đơn vị phụ trách
1	Thẩm định hồ sơ và xét duyệt kết quả trúng tuyển	Phòng Hỗ trợ Sinh viên Quốc tế của trường
2	Nộp học phí (Mức nộp sẽ được thông báo sau)	Phòng Tài chính của trường và Ngân hàng
3	Cấp Thư mời nhập học chuẩn	Phòng Hỗ trợ Sinh viên Quốc tế của trường
4	Gửi Thư mời nhập học chuẩn cho sinh viên	Phòng Hỗ trợ Sinh viên Quốc tế của trường
5	Nộp hồ sơ xin cấp và nhận Visa	Đại sứ quán / Lãnh sự quán Hàn Quốc tại nước ngoài
6	Nhập cảnh (vào Hàn Quốc)	
7	Đăng ký người nước ngoài (Thẻ cư trú) ※ Người sở hữu Visa học tiếng (D-4) phải đăng ký chuyển đổi sang Visa du học (D-2)	Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Tư pháp

※ Việc nộp học phí chỉ có thể thực hiện theo đúng phương thức mà nhà trường quy định và phải nộp bằng loại tiền tệ được chỉ định.

※ Số tiền học phí cần nộp sẽ được thông báo sau.

※ Học viên chuyển tiếp từ viện ngôn ngữ (trường tiếng) phải tiếp tục theo học tại viện ngôn ngữ cho đến khi hoàn tất việc chuyển đổi đăng ký người nước ngoài (chuyển đổi Visa).

※ Sau khi hoàn tất đăng ký người nước ngoài, phải nộp các giấy tờ liên quan (Giấy chứng nhận thực tế xuất nhập cảnh, Thẻ đăng ký người nước ngoài, v.v.) cho nhà trường.



7. Chế độ học bổng

1. Học bổng nhập học

Tên học bổng	Học bổng tiếng Hàn (TOPIK) xuất sắc dành cho sinh viên quốc tế
Phân loại	cấp 2 cấp 3 cấp 4 cấp 5 cấp 6
Mức cấp học bổng	10% 40% 70% 80% 100%
Ghi chú	Áp dụng bằng TOPIK tại thời điểm nhập học đối với Tân sinh viên và Sinh viên chuyển tiếp

* **Học bổng sẽ được trao bằng cách giảm trừ một khoản tiền nhất định vào học phí cho học kỳ đầu tiên nhập học, dựa theo thành tích TOPIK**

2. Học bổng trong thời gian đang theo học

Tên học bổng	Học bổng thành tích xuất sắc cho sinh viên quốc tế (Học bổng liên kết cấp độ TOPIK)			
Miễn giảm học phí	Cấp học bổng theo các mức khác nhau dựa trên điểm số của học kỳ trước (Liên kết với cấp độ TOPIK)			
Điểm trung bình học kỳ trước	TOPIK 6	TOPIK 5	TOPIK 4	TOPIK 3
Từ 4.3 trở lên ~ đến 4.5	Miễn 100% học phí	Miễn 70% học phí	Miễn 50% học phí	Miễn 40% học phí
Từ 4.0 trở lên ~ dưới 4.3	Miễn 80% học phí	Miễn 60% học phí	Miễn 40% học phí	Miễn 30% học phí
Từ 3.5 trở lên ~ dưới 4.0	Miễn 70% học phí	Miễn 50% học phí	Miễn 30% học phí	Miễn 20% học phí
Từ 3.0 trở lên ~ dưới 3.5	Miễn 50% học phí	Miễn 40% học phí	Miễn 20% học phí	Miễn 10% học phí
Điều kiện cấp học bổng	1. Chỉ cấp cho sinh viên đại học đang theo học đã tích lũy từ 15 tín chỉ trở lên trong học kỳ trước và nộp bảng điểm TOPIK đúng thời (Sinh viên đăng ký dưới 15 tín chỉ / sinh viên học quá số học kỳ quy định / bằng TOPIK hết hạn sẽ KHÔNG được nhận học bổng). 2. Thời hạn hiệu lực của chứng chỉ TOPIK là 2 năm và nhà trường chỉ chấp nhận bảng điểm TOPIK còn trong thời hạn hiệu lực (Nếu hết hạn phải thi lại).			

* **Trong thời gian đang theo học, học bổng sẽ được cấp phân tầng theo thành tích của học kỳ liền trước.**

※ Học bổng chỉ được xét và trao cho Top 80% sinh viên xuất sắc nhất trong số những người đáp ứng đủ điều kiện (Điểm GPA từ 3.0 trở lên và có bằng TOPIK cấp 3 trở lên).
Ví dụ: Trong 20 người đủ điều kiện thì chỉ chọn 16 người có thứ hạng cao nhất để trao học bổng.



3. Học bổng SK Global (Dành cho Tân sinh viên)

Đối tượng được cấp học bổng	Ghi chú
2. Học sinh xuất sắc Trung Quốc	1. Người đoạt giải thưởng của Giám Đốc (Người chiến thắng trong các cuộc thi, lễ hội khác nhau, v.v.) 2. Được giới thiệu bởi sinh viên xuất sắc từ các tổ chức công cộng 3. Được bình chọn là sinh viên xuất sắc tại đại hội du học 4. Đề xuất, tuyển chọn → Đánh giá (Ban Học bổng Toàn cầu) → Thông báo kết quả cuối cùng
2. Học sinh xuất sắc Việt Nam	
3. Học sinh xuất sắc Nhật Bản	
4. Học sinh xuất sắc Myanmar	
5. Học sinh xuất sắc Nga	
6. Học sinh xuất sắc Đài Loan	
7. Học sinh xuất sắc Châu Á	
8. Học sinh xuất sắc Châu Âu	
9. Học sinh xuất sắc Nam Mỹ	
10. Học sinh xuất sắc Bắc Mỹ	
11. Học sinh xuất sắc Châu Phi	
12. Học sinh xuất sắc Châu Đại Dương	
13. Học sinh xuất sắc Trung Đông	
14. Học sinh xuất sắc là Kiều bào Hàn Quốc ở nước ngoài	
15. Học sinh xuất sắc là Kiều bào Hàn Quốc tại Nhật Bản	

8. Lưu ý dành cho ứng viên

1) Không được nộp hồ sơ đăng ký nhiều nguyện vọng (복수 지원) giữa các phương thức xét tuyển / giữa các đơn vị tuyển sinh trong cùng trường đại học này; đối với việc đăng ký khoa (ngành), chỉ được đăng ký Nguyện vọng 1.
2) Sau khi hoàn tất nộp đơn đăng ký, không thể sửa đổi hoặc hủy bỏ đơn, do đó vui lòng điền thông tin thật thận trọng.
3) Sau khi hoàn tất nộp đơn đăng ký, ngoại trừ trường hợp phương thức xét tuyển tương ứng bị thiếu chỉ tiêu (không đủ số lượng thí sinh đăng ký), nếu hủy đăng ký vì lý do cá nhân thì toàn bộ lệ phí xét tuyển sẽ không được hoàn trả.
4) Người không nộp hồ sơ, người không đủ điều kiện ứng tuyển theo kết quả thẩm định hồ sơ, và người bỏ thi phỏng vấn sẽ bị xử lý không trúng tuyển (đánh trượt); hồ sơ đã nộp và lệ phí xét tuyển sẽ không được hoàn trả dưới bất kỳ hình thức nào.
5) Nếu phát hiện thông tin khai báo trong hồ sơ hoặc các giấy tờ chứng nhận là sai sự thật, không đủ điều kiện ứng tuyển, hoặc trúng tuyển / nhập học bằng các phương thức gian lận khác, thì dù đã nhập học cũng sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển hoặc hủy nhập học.
6) Việc nộp đơn đăng ký vào trường được mặc nhiên công nhận là đồng ý cho phép sử dụng thông tin cá nhân cần thiết khi sử dụng các tài liệu liên quan đến xét tuyển nhập học.
7) Trường hợp bị Chính phủ Hàn Quốc từ chối cấp Visa thì sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển, và các khoản tiền đã nộp như học phí sẽ được hoàn trả (không bao gồm lệ phí xét tuyển).
8) Trường hợp thí sinh bị đánh giá là thiếu năng lực học tập nghiêm trọng, gây ảnh hưởng đến việc theo học tại đại học thì nhà trường có thể không tuyển chọn, bất kể chỉ tiêu tuyển sinh là bao nhiêu.
9) Các giấy tờ cần nộp phải là bản gốc.
10) Các giấy tờ nộp bằng ngôn ngữ khác (không phải tiếng Anh) bắt buộc phải đính kèm bản dịch tiếng Hàn đã được công chứng cùng với bản gốc.
11) Trường hợp họ tên trên các giấy tờ nộp không thống nhất, cần nộp thêm Giấy chứng nhận cùng một người do Tòa án của nước sở tại cấp để chứng minh.
12) Người bảo lãnh tài chính về nguyên tắc phải là bố mẹ của thí sinh. Trường hợp bất đắc dĩ phải là người thân thuộc hàng thừa kế trực hệ (직계가족) thì phải nộp giấy tờ chứng minh mối quan hệ với thí sinh.
13) Vào ngày phỏng vấn, bắt buộc phải mang theo Phiếu dự thi và Giấy tờ tùy thân (Hộ chiếu, Thẻ đăng ký người nước ngoài, v.v.).
14) Trường Đại học này không có các cơ sở hạ tầng giáo dục và cơ sở hỗ trợ dành cho đối tượng giáo dục đặc biệt cũng như người khuyết tật theo quy định của Luật Thúc đẩy Giáo dục Đặc biệt.
15) Người dự kiến tốt nghiệp nếu không tốt nghiệp được trong năm tương ứng thì sẽ

bị hủy kết quả trúng tuyển hoặc hủy nhập học.
16) Đối với các quốc gia tham gia Công ước Apostille, tất cả giấy tờ cần công chứng phải được dịch sang tiếng Hàn hoặc tiếng Anh tại cơ quan do quốc gia nơi trường đại học đó đặt trụ sở chỉ định, sau đó xin cấp 'Giấy xác nhận Apostille'; đối với các quốc gia chưa tham gia hoặc quốc gia tham gia nhưng khó xin cấp, phải xin và nộp 'Giấy xác nhận cơ sở giáo dục ở nước ngoài' hoặc 'Giấy xác nhận Lãnh sự' tại Lãnh sự quán Hàn Quốc ở quốc gia nơi trường đại học đó đặt trụ sở.
17) Nhà trường không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ bất lợi nào phát sinh do ghi sai thông tin liên lạc, thay đổi thông tin liên lạc hoặc không thể liên lạc được do vắng mặt.
18) Thí sinh hoàn tất nhập học chính thức (최종등록자) bắt buộc phải tham gia 'Bảo hiểm Y tế Quốc dân' (국민건강보험).
19) Những mục không được ghi rõ trong Hướng dẫn tuyển sinh (모집요강) sẽ tuân theo

Lưu ý khi nộp học phí

- ◑ Phải nộp toàn bộ học phí trong thời hạn quy định; học bổng nhập học dựa theo Kỳ thi năng lực tiếng Hàn (TOPIK) sẽ được cấp/hoàn trả sau khi nhập học.
- ◑ Sinh viên quốc tế bắt buộc phải tham gia Bảo hiểm Y tế Quốc dân (국민건강보험) và duy trì cho đến khi tốt nghiệp. Nếu không tham gia, bạn có thể gặp bất lợi khi tham gia các hoạt động/sự kiện của trường cũng như khi làm thủ tục gia hạn/chuyển đổi Visa.





SEO KYEONG UNIVERSITY SINCE 1947

9. Hướng dẫn Ký túc xá

Phòng 1 người	Phòng 2 người	Phòng 4 người
400.000 ~ 450.000 KRW / tháng	300.000 ~ 350.000 KRW / tháng	250.000 ~ 300.000 KRW / tháng

1) Có thể gia hạn bằng cách nộp đơn đăng ký lại sau 6 tháng, tùy thuộc vào kết quả học tập (điểm GPA) của học kỳ liền trước.

2) Việc đăng ký vào ở ký túc xá sẽ được tiếp nhận theo hình thức bốc thăm thông qua thông báo.

3) Chi phí ký túc xá: Chi phí ký túc xá có thể thay đổi (sẽ được hướng dẫn/thông báo sau).

※ Ưu tiên xếp phòng/phân bổ cho người sử dụng ký túc xá 1 năm.





10. Thông tin học phí

1. Mức học phí năm học 2027

글로벌융합대학 (Đại học Hội nhập Toàn cầu)			이공대학 (Đại học Khoa học Kỹ thuật)		공연예술, 디자인&영상대학 (Đại học Nghệ thuật Biểu diễn, Thiết kế & Truyền hình)	
글로벌관광경영학과 (Ngành Quản trị Du lịch Toàn cầu)	글로벌헤어&메이크업디자인학과 (Ngành Thiết kế Tóc & Trang điểm Toàn cầu)	글로벌뷰티테라피&코스메틱학과 (Ngành Trị liệu Làm đẹp & Mỹ phẩm Toàn cầu)	소프트웨어학과 (Ngành Phần mềm)	소프트웨어학과 제외 모든 학과 (Tất cả các ngành ngoại trừ Ngành Phần mềm)	디자인학부 (Khoa Thiết kế)	공연예술 (Nghệ thuật Biểu diễn)
3,649,000 KRW	4,546,000 KRW	4,546,000 KRW	4,091,000 KRW	4,427,000 KRW	4,546,000 KRW	4,791,000 KRW

※ Mức học phí năm học 2027 có thể thay đổi tùy thuộc vào kết quả của Ủy ban Thẩm định Học phí vào tháng 1.

※ Học bổng nhập học dựa theo Kỳ thi năng lực tiếng Hàn (TOPIK) sẽ được chi trả/hoàn trả sau khi khai giảng 3 tháng.



11. Hướng dẫn Nơi nộp hồ sơ



서경대학교 캠퍼스:https://www.skuniv.ac.kr/campus-vr

Nơi nộp hồ sơ

◑ Tòa nhà số 13: Phòng 1101, Tầng 11, Tòa nhà Yudam (유담관), Số 124 đường Seokyeong-ro, quận Seongbuk, Seoul — Phòng Giao lưu Quốc tế (Phòng Hỗ trợ Sinh viên Quốc tế).

(Tất cả hồ sơ theo quy định phải được chuẩn bị đầy đủ và nộp trực tiếp bởi chính bản thân thí sinh hoặc người đại diện).

◑ Thời gian nhận hồ sơ: 10:00 ~ 17:00

◑ Lưu ý: Không tiếp nhận đơn đăng ký và hồ sơ vào thứ Bảy, Chủ Nhật và các ngày lễ công cộng

- TEL : 02) 940-7672, 7674 (외국인학생지원과)
- FAX : 02) 940-7677
- E-mail : skuuhak@skuniv.ac.kr
- Homepage : https://intl.skuniv.ac.kr/
- 주소 : 우)02713 서울특별시 성북구 서경로 124 유담관 11층 1101호 외국인학생지원과